

Số: /KH-MNXTr

Xuân Hưng, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ báo cáo Tự đánh giá trường Mầm non Xuân Trung năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường Mầm non Xuân Trung;

Trường Mầm non Xuân Trung xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại năm trước, đồng thời triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát huy các điểm mạnh của nhà trường.
2. Trên cơ sở kết quả đã đạt được sau đánh giá ngoài xây dựng kế hoạch và đưa ra các giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của nhà trường.
3. Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo tiếp tục chỉ đạo củng cố hồ sơ, CSVC, chất lượng các tiêu chuẩn, rà soát theo quy trình và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành thực hiện đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả, đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch, các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục.
4. Đảm bảo lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách trong thực hiện, hồ sơ phải đảm bảo tính pháp lý và đáp ứng được yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Thông tin về cơ sở vật chất

- Trường có 01 khu trung tâm với tổng diện tích 5390,0m².
- Tổng số phòng học kiên cố là 16 phòng, trong đó 16 phòng học có công trình vệ sinh khép kín.
- Phòng chức năng bao gồm: Phòng họp, Phòng y tế, Phòng nhân viên, Phòng bảo vệ, Phòng kho, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục âm nhạc, 1 bếp ăn đảm bảo vận hành theo quy trình bếp ăn một chiều.
- Có công trình vệ sinh chung và riêng cho CBGVNV đảm bảo theo quy định.

- Nhà trường có tương đối đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác CSNDGD trẻ theo TT 02.

1.1. Phòng học, phòng chức năng

Phòng học				Phòng chức năng									
Tổng số	Đạt chuẩn	Xây mới	Cải tạo sửa chữa	Phòng Hiệu trưởng	Phòng PHT	Phòng họp	Phòng nhân viên	Phòng bảo vệ	Phòng y tế	Phòng thư viện	Phòng GD âm nhạc	Phòng GD thể chất	Phòng kho
16	16	0	0	01	01	01	01	01	01	01	01	01	02

1.2. Các công trình khác

Khu nuôi dưỡng				Sân chơi			Công trình nước sạch			Công trình vệ sinh			
T. số bếp ăn	Diện tích (m ²)	Bếp 1 chiều	Bếp cải tạo, sửa chữa	T.số sân chơi	Diện tích (m ²)	Sân có đồ chơi	T.số công trình	Số công trình đảm bảo yêu cầu	Số công trình phải sửa chữa	Tổng số phòng	Trong đó		
											Số phòng vs của HS	Số phòng vs của GV	Số phòng vs phải sửa chữa
01	139 m ²	01	0	01	2.153 m ²	01	01	01	0	21	18	03	0

1.3. Thiết bị đồ dùng nhóm lớp

Hiện nay, nhà trường có 16/16 lớp đảm bảo đủ thiết bị đồ chơi theo quy định Ước tỷ lệ 90% danh mục và số lượng thiết bị đã có so với quy định (tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT và điều chỉnh sửa đổi theo Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT).

1.4. Sân chơi đồ chơi ngoài trời

Nhà trường có 01 sân chơi ở có 15 loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo số lượng đồ chơi theo quy định. Đồ chơi hằng năm được tu sửa đảm bảo an toàn cho trẻ.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Nhà trường có tổng số CBGVNV là 40 người, trong đó cán bộ quản lý 03 người (01 Hiệu trưởng, 02 PHT); giáo viên 30 người (biên chế 30 người); nhân viên 7 người (NV kế toán: 01 người, NV nấu ăn: 05 người; bảo vệ: 01 người).

Đối tượng	T. số	Trong biên chế	Ngoài biên chế		Trình độ chuyên môn				Trình độ chính trị		TĐ. Tin học	TĐ. Ngoại ngữ	Đang học ĐH
			Hợp đồng 111	Hợp đồng khác	ĐH	CD	TC	CC	TC	SC			
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	0	0	1	0	1	1	0
Hiệu phó	2	2	0	0	2	0	0	0	2	0	2	2	0
Giáo viên NT	10	10	0	0	6	4	0	0	1	4	10	10	4
Giáo viên MG	20	20	0	0	12	8	0	0	2	12	20	19	3
NV nuôi dưỡng	5	0	0	5	1	3	0	1	0	0	0	0	0
NV Kế toán, hành chính y tế.	1	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0

Bảo vệ	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cộng	40	33	1	6	22	15	1	1	6	16	33	32	7

2.1. Trình độ đào tạo của CBQL

CBQL	Số lượng	Trình độ đào tạo			Trình độ TC LLCT	Chứng chỉ QL GD	Đăng viên	Chứng chỉ UDCN TTCB	Chứng chỉ tiếng anh	Biên chế	Hợp đồng
		Đại học	Cao đẳng	TC							
HT	01	01	0	01	01	01	01	01	01	01	0
PHT	02	02	0	02	02	02	02	02	02	02	0
Tổng	03	03	0	03	03	03	03	03	03	03	0

Các đồng chí trong Ban giám hiệu nhà trường có phẩm chất chính trị, có đạo đức lối sống tốt; có trình độ chuyên môn vững vàng; có năng lực quản lý, lãnh đạo, điều hành và tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

2.2. Trình độ đào tạo của giáo viên

GV	Số lượng	Trình độ đào tạo			Trình độ TC LLCT	Chứng chỉ QL GD	Đăng viên	Chứng chỉ UDCN TTCB	Chứng chỉ tiếng anh	Biên chế	Hợp đồng
		Đại học	Cao đẳng	TC							
MG	20	12	8	0	02	1	15	21	20	21	0
NT	10	6	4	0	01	0	04	9	9	9	0
Tổng	30	18	12	01	01	0	19	30	29	30	0

Đội ngũ giáo viên nhà trường cơ bản tương đối đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp 1,87% giáo viên/nhóm, lớp. Đa số GV có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn (01 GV chưa đạt chuẩn nghỉ hưu vào tháng 11/2024). Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều.

2.3. Trình độ đào tạo của nhân viên

Đối tượng	Số lượng	Trình độ đào tạo			Tin học	Ngoại Ngữ	Đăng viên	Hợp đồng	Ghi chú
		Cao đẳng	Đại học	TC					
Kế toán	01	0	0	01	0	0	0	01	
Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	
Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	01	0	0	01	0	0	0	01	

2.4. Trình độ đào tạo của lao động hợp đồng (nấu ăn, bảo vệ, lao công)

Đối tượng	Số lượng	Trình độ đáp ứng với khung vị trí việc làm	Trình độ CM	Đăng viên	Thừa (thiếu)
Nhiệm vụ nấu ăn	5	5	5	0	
Nhiệm vụ bảo vệ	1	1	0	0	
Nhiệm vụ lao công	0	0	0	0	
Tổng	6	6	5	0	

Nhân viên luôn đoàn kết hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết, nhiệt tình trong công tác.

3. Số lớp, số học sinh thời điểm hiện tại(số trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo)

Nhóm lớp, trẻ/ năm học	Nhóm 18- 24 tháng		Nhóm 25-36 tháng		Cộng Nhà trẻ		Lớp 3-4 tuổi		Lớp 4-5 tuổi		Lớp 5-6 tuổi		Cộng Mẫu giáo		Tổng toàn trường	
	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số N-L	Số trẻ
2025 2026	1	7	4	45	5	52	3	46	4	87	4	96	12	229	16	281

4. Những thuận lợi và khó khăn

* *Thuận lợi*

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng VHXX xã Xuân Hưng, sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, các cấp lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tập thể CBGVNV nhà trường luôn đoàn kết, nhất trí cao trong việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường.

- Tất cả các phòng học có tương đối đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu, hiện đại đảm bảo cho công tác NDCSGD trong trường đạt hiệu quả.

- Cảnh quan môi trường trong và ngoài, lớp học thường xuyên được cải tạo, trang trí đảm bảo môi trường xanh-sạch-đẹp và an toàn.

- Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp với Ban đại diện CMHS, các ban ngành đoàn thể, tạo được sự đồng bộ, thống nhất và phối hợp trong công tác NDCSGD trẻ.

- Nhà trường thực hiện phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành đảm bảo theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương của nhà trường và phù hợp độ tuổi và nhận thức của trẻ. Nội dung chương trình giáo dục phong phú, khai thác được đặc trưng văn hóa vùng miền để cho trẻ khám phá, trải nghiệm.

- Trong những năm qua, chất lượng giáo dục toàn diện của trường luôn ổn định và từng bước nâng cao. Trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học 2024-2025.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm cho trẻ đạo điều kiện cho trẻ “Học bằng chơi, chơi mà học”

*** Khó khăn.**

- Nhà trường chưa có phòng tin học riêng để trẻ làm quen với CNTT, và chưa có nhà đa năng để thuận tiện trong việc tổ chức các hoạt động.
- Nhà trường còn thiếu nhân viên y tế trường học nên có ảnh hưởng đến công tác chăm sóc y tế tại nhà trường.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Kết quả tự đánh giá

Qua quá trình tiến hành tự đánh giá, Trường MN Xuân Trung đạt được:

- Mức 1:

- + Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 đạt 100%
- + Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 1: 0

- Mức 2:

- + Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 2: 25/25 đạt 100%
- + Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 2: 0

- Mức 3:

- + Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 3: 14/19 đạt 73,7%
- + Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 3: 5/19 đạt 26,3%

- Mức 4:

- + Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 4: 1/6 đạt 16,7%
- + Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 4: 5/6 chiếm 83,3%

- Mức đánh giá của trường: **Đạt mức 2**

2. Công tác chỉ đạo

- Nhà trường đã bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT, UBND xã Xuân Hưng để xây dựng kế hoạch triển khai cải tiến chất lượng giáo dục, kế hoạch đảm bảo khoa học, cụ thể và tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thu thập hồ sơ, chứng cứ cho từng tiêu chí của các tiêu chuẩn theo đúng quy định.

3. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền và chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài.

- Tiếp tục tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nhiệm vụ KĐCLGD nói chung, tự đánh giá nói riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong xã.

4. Việc thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài

- Nhà trường đã tổ chức rà soát từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn nhất là các tiêu chí chưa đạt yêu cầu, tập trung vào các biện pháp cải tiến chất lượng theo báo cáo tự đánh giá đề ra.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng đã đề ra, phân công cán bộ, giáo viên thực hiện từng biện pháp.
- Tham mưu với cấp ủy và chính quyền địa phương để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất.
- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp để cải tiến nâng cao chất lượng.
- Đối chiếu với biện pháp đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá để kiểm chứng kết quả so với Bộ tiêu chuẩn quy định.

5. Đánh giá chung

a) Ưu điểm

- Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT trong việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, làm tốt công tác tham mưu với Cấp ủy và chính quyền địa phương để triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng đạt hiệu quả cao.
- Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT về công tác KĐCLGD tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Làm tốt công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nhiệm vụ KĐCLGD nói chung, công tác cải tiến chất lượng giáo dục nói riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể, phụ huynh học sinh.
- Tiếp tục chỉ rõ những mặt được, chưa được, đặc biệt là những mặt còn tồn tại chưa đạt để cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thể hiện rõ ý thức trách nhiệm trong từng biện pháp cải tiến chất lượng, tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức, điều hành thực hiện công tác cải tiến chất lượng một cách có hiệu quả.
- Bổ sung hồ sơ các tiêu chuẩn theo quy định.

b) Nhược điểm, tồn tại

- Công tác bổ sung, lưu trữ các văn bản, tài liệu trong năm qua của một số cán bộ, giáo viên chưa thành nền nếp, hồ sơ về thông tin minh chứng vẫn còn để lẫn với các loại hồ sơ khác.
- Việc xây dựng môi trường lớp học tạo không gian mở cho trẻ học tập, trải nghiệm, khám phá của một số nhóm lớp còn hạn chế.
- Chưa có kinh phí để giải quyết chế độ làm thêm giờ cho cán bộ, giáo viên tham gia thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

IV. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

- Tiếp tục duy trì các tiêu chí đã đạt được, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục. Phấn đấu: Nâng số tiêu chí Mức 3 từ 14/19 lên ít nhất 16/19, Có thêm tối thiểu 2 tiêu chí đạt Mức 4.

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư xây dựng CSVC duy trì trường mầm non đạt kiểm định cấp độ 2, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3.

- 100% giáo viên: Thực hiện giáo dục STEAM, môi trường lấy trẻ làm trung tâm. Ứng dụng CNTT, hồ sơ số hóa trong quản lý và giảng dạy

- Nhà trường đầu tư quy hoạch cải tạo khu vực sân chơi riêng cho trẻ ở các độ tuổi Nhà trẻ và Mẫu giáo, bổ sung đồ dùng khu vườn cô tích, vườn rau của bé, vườn cây ăn quả để cho trẻ hoạt động trải nghiệm.

- Tham mưu các cấp đầu tư bổ sung các trang thiết bị cho các nhóm lớp. Cử giáo viên tham gia tập huấn lớp GD Montessori, STEAM để thực hiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

1. Phương hướng chung

Trên cơ sở thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, của Phòng VHXH xã Xuân Hưng; nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục năm học vừa qua, trường MN Xuân Trung tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

2. Định hướng cụ thể

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài đảm bảo chất lượng và tránh bệnh thành tích, phấn đấu năm học 2025-2026 thực hiện đạt yêu cầu, đúng tiến độ về thời gian đã nêu ra trong báo cáo Tự đánh giá. Thực hiện các biện pháp cải tiến phù hợp để nâng cao chất lượng dạy và học.

- Tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiểm định chất lượng trường mầm non và việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài để mỗi cán bộ, mỗi giáo viên, nhân viên nâng cao hiểu biết về kiểm định chất lượng giáo dục và thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục của trường mầm non sau đánh giá

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo cáo tự đánh giá, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để nâng cao nhận thức cho cha mẹ học sinh trong trường về việc KĐCLGD và nhất là thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá, kết quả thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục so với kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được, tạo điều kiện cho xã hội biết và tham gia giám sát chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Báo cáo, đánh giá, kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục so với kế hoạch cải tiến đã xây dựng đánh giá xem chất lượng cải tiến ra sao để tiếp tục đưa ra các biện pháp cải tiến có hiệu quả nhất.

- Tạo điều kiện cho giáo viên đi học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ như: chứng chỉ Montessori, STEM/STEAM, lớp bồi dưỡng QLGD.

- Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và công bố trước HĐTĐG.

V. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Nội dung công việc phải thực hiện	Thời gian hoàn thành, thời gian thực hiện
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường		
Tiêu chí 1.1. <i>Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</i>	- Hiệu trưởng Nhà trường tiếp tục triển khai “Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2023-2028”, xây dựng chương trình hành động cụ thể để tổ chức, triển khai, thực hiện nhiệm vụ. - Lấy ý kiến đóng góp của cha mẹ trẻ tại các lớp, qua hòm thư chung của trường (lớp), lấy ý kiến các tổ chức đoàn thể để điều chỉnh bổ sung cho phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn. - Đánh giá, rà soát, bổ sung, điều chỉnh Đề án phát triển nhà trường phù hợp với thực tế trong từng giai đoạn.	- Tháng 9/2025 - Tháng 5/2026
Tiêu chí 1.2 <i>Hội đồng trường và các hội đồng khác</i>	- Tiếp tục duy trì, giữ vững cơ cấu tổ chức bộ máy hiện có của nhà trường. - Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. - Hiệu trưởng phân công công việc hợp lý tạo điều kiện cho các thành viên trong các Hội đồng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định cũng như chủ động học tập, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, nhân thức, và kỹ năng trong việc thực hiện nhiệm vụ. - Rà soát, bổ sung cán bộ, giáo viên có năng	- Tháng 8,9,10/2025

	lực, phẩm chất đạo đức tốt, để tạo nguồn nhân lực cho bộ máy tổ chức của nhà trường, sắp xếp công việc hợp lý để các tổ chức có điều kiện thời gian thực hiện công tác giám sát đảm bảo chất lượng.	
Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	- Duy trì, giữ vững cơ cấu tổ chức đoàn thanh niên. - Rà soát, đánh giá hoạt động của các tổ chức: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng 12 hàng năm; Tổ chức công đoàn vào tháng 5, tổ chức đoàn thanh niên tháng 3.	- Tháng 11/2025
Tiêu chí 1.4 Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	- Thành lập tổ CM, tổ văn phòng. - Kiểm tra kế hoạch và việc thực hiện hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng. - Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn theo phương pháp giáo dục mới STEAM, đồng thời lồng ghép chuyên đề ‘Tôi Yêu Việt Nam’; “Ứng phó với biến đổi khí hậu” vào giáo dục trẻ. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề nâng cao trình độ chuyên môn cho CB, GV. - Tăng cường dự giờ chuyên môn của các tổ.	- Tháng 9/2025 - Tháng 10/2025
Tiêu chí 1.5. Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	- Tích cực tuyên truyền huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, phân chia trẻ vào nhóm, lớp theo đúng độ tuổi. - Thực hiện công tác tuyển sinh, phân chia trẻ vào nhóm, lớp theo đúng độ tuổi. - Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng phòng tin học, nhà đa năng để tổ chức các hoạt động cho trẻ	- Tháng 8, 9, 10/2025
Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính, tài sản	- Hướng dẫn giáo viên, các bộ phận phụ trách quản lý hồ sơ nhóm lớp, hồ sơ nhà trường khoa học, đúng quy định. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của nhà trường - Kiểm tra hồ sơ sổ sách nhóm lớp. - Lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn về tài chính. - Chuẩn hóa lưu trữ hồ sơ kiểm định theo thư mục số. - Tạo điều kiện cho đ/c kiêm nhiệm công tác	- Tháng 9/2025 - Tháng 11/2025

	văn thư được tham gia bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác văn thư lưu trữ. Về hồ sơ điện tử, minh chứng kiểm định.	
Tiêu chí 1.7 <i>Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên</i>	- Lập KH bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện thời gian. - Phân công giáo viên đứng từng lớp, nhân viên phụ trách từng bộ phận rõ ràng, hợp lý. - Thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định	- Tháng 9/2025
Tiêu chí 1.8 <i>Quản lý các hoạt động giáo dục</i>	- Lập kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, kế hoạch chuyên môn. - Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch giáo dục từng nhóm, lớp. - Rà soát, đánh giá, điều chỉnh KH kịp thời. - Chỉ đạo GV từng bước tiếp cận, ứng dụng, các phương pháp giáo dục tiên tiến vào hoạt động giáo dục trẻ.	- Tháng 9/2025
Tiêu chí 1.9 <i>Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</i>	- Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường. - Giảm giờ dạy và quy đổi một số hoạt động của CBGVNV làm công tác kiêm nhiệm.	- Tháng 12/2025
Tiêu chí 1.10 <i>Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</i>	- Xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; kế hoạch y tế trường học. - Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn xã để thực hiện tốt đảm bảo ANTH, PCCN, phòng chống thảm họa thiên tai, đảm bảo an toàn thực phẩm. - Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.	-Tháng 9,10/2025
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên		
Tiêu chí 2.1. <i>Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng</i>	- Đánh giá cán bộ quản lý. - Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, học tập các phương pháp tiên tiến để ứng dụng vào công tác tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ.	-Tháng 8,9,10/2025
Tiêu chí 2.2. <i>Đối với giáo viên</i>	- Phân công giáo viên đứng lớp phù hợp. - Xây dựng KH bồi dưỡng GV cụ thể. - Đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	- Tháng 8/2025

	- Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội và cá nhân trong việc đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp về CSVC giúp nhà trường có đủ các điều kiện phát triển Chương trình giáo dục tiếp cận với các phương pháp giáo dục tiên tiến.	- Tháng 5/2026
<i>Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên</i>	- Duy trì số lượng nhân viên để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ và theo quy định. - Phân công nhân viên đảm nhiệm các công việc phù hợp. - Đánh giá, xếp loại nhân viên hàng năm. Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền có chế độ lương hợp lý để khuyến khích người lao động. Có chế độ khen thưởng kịp thời để khuyến khích nhân viên khi hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	- Tháng 8/2025 - Tháng 5/2026
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học		
<i>Tiêu chí 3.1. Diện tích, khuôn viên và sân vườn</i>	- Sắp xếp cảnh quan môi trường phù hợp, đảm bảo xanh-sạch-đẹp-an toàn. - Tiếp tục chỉ đạo GVNV sử dụng hiệu quả CSVC hiện có - Làm tốt công tác XHHGD cải tạo môi trường cảnh quan thân thiện, sạch đẹp. - Tiếp tục cải tạo vườn cổ tích, vườn rau, vườn cây ăn quả để trẻ thực hành trải nghiệm. Lập kế hoạch, xây dựng dự toán, tiết kiệm ngân sách và tham mưu với các cấp lãnh đạo để mua sắm bổ sung một số thiết bị, các phòng chức năng, bảo dưỡng đồ chơi ngoài trời.	- Tháng 9/2025 - Tháng 11/2025
<i>Tiêu chí 3.2. Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập</i>	- Tiếp tục chỉ đạo GVNV sử dụng hiệu quả CSVC hiện có. - Nhà trường tích cực tham mưu, đồng thời làm tốt công tác xã hội hóa để mua sắm thêm đồ dùng theo hướng hiện đại cho các phòng chức năng, phòng âm nhạc, GDTC, thư viện... - Tham mưu xây dựng nhà đa năng. Cải tạo không gian mở, góc STEAM, vườn trải nghiệm.	- Tháng 10/2025

Tiêu chí 3.3. <i>Khối phòng hành chính-quản trị</i>	- Tiếp tục chỉ đạo GVNV sử dụng hiệu quả CSVC hiện có. - Tiếp tục bảo quản và sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị đồ dùng, đồ chơi.	- Tháng 09/2025
Tiêu chí 3.4. <i>Khối phòng tổ chức ăn</i>	- Kiểm tra bếp ăn, việc phân chia các khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt. - Tiếp tục chỉ đạo GVNV sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có. - Kiểm tra việc lưu mẫu thức ăn. - Mua sắm bổ sung các trang thiết bị hiện đại cho nhà bếp. - Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh.	- Tháng 9/2025
Tiêu chí 3.5. <i>Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.</i>	- Kiểm tra việc sử dụng các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. - Kiểm kê tài sản, trang thiết bị. - XD kế hoạch tu sửa, bảo dưỡng các thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục cho các lớp.	- Tháng 9/2025 - Tháng 5/2025
Tiêu chí 3.6. <i>Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</i>	- Kiểm tra thực hiện vệ sinh môi trường trong và ngoài nhóm lớp thường xuyên và theo định kỳ đảm bảo môi trường nhà trường luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn. - Kiểm tra hệ thống cấp thoát nước.	- Tháng 9/2025
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội		
Tiêu chí 4.1. <i>Ban đại diện cha mẹ trẻ</i>	- Thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, lớp. - Kiểm tra kế hoạch và giám sát việc thực hiện kế hoạch hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh. - Làm tốt công tác tuyên truyền đến CMHS, liên hệ chặt chẽ với nhà trường và giáo viên các lớp. - Phối kết hợp với cha mẹ trẻ làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ.	- Tháng 9/2025 - Năm học 2025 -2026
Tiêu chí 4.2. <i>Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp</i>	- Tiếp tục phối hợp tốt với các đoàn thể trên địa bàn xã đạt hiệu quả cao. - Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức, cơ quan trong và ngoài phường hỗ	- Tháng 09/2025

<i>với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</i>	trợ tạo nguồn kinh phí mua các thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục cho các lớp. - Hợp CMHS để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục của nhà trường	
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục		
<i>Tiêu chí 5.1 Thực hiện Chương trình GDMN</i>	- Chỉ đạo giáo viên dạy các lớp ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM lựa chọn nội dung, hoạt động phù hợp với MT của CTGDMN, đưa cụ thể vào kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần, kế hoạch ngày đạt hiệu quả cao. - Tạo điều kiện cho giáo viên tiếp tục học tập và ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM vào thực hiện CT GDMN. - Kiểm tra việc thực hiện KH chuyên môn. - Rà soát, đánh giá việc thực hiện CTGDMN. - Cập nhật công văn điều chỉnh kế hoạch chuyên môn, kế hoạch tổ, kế hoạch ngày phù hợp, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh khi tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại Cơ sở GDMN.	- Trong năm học 2025-2026 - Tháng 5/2026
<i>Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục</i>	- Kiểm tra hoạt động nuôi dưỡng, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại bếp ăn và các nhóm, lớp. - Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn giúp đỡ giáo viên mới vào nghề phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động thực hành trải nghiệm cho trẻ. - Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh cho trẻ tại Cơ sở GDMN. - Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chuyên đề xây dựng môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm. CSVC khang trang, sạch đẹp đảm bảo đầy đủ các khu vực trong khuôn viên nhà trường cho trẻ được trải nghiệm.	- Trong năm học 2025-2026

	- Kiểm tra hoạt động nuôi dưỡng, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại bếp ăn và các nhóm, lớp.	
Tiêu chí 5.3. Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	- Phối hợp với y tế xã khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm. - Cân - đo trẻ 3 lần/năm. - Theo dõi, có biện pháp chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi. - Năm học 2025-2026 mức ăn của trẻ là 20.000đ/trẻ/ngày. - Làm tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Thực hiện tốt các công tác vệ sinh, đảm bảo phòng chống các loại dịch bệnh dễ lây nhiễm như sởi, quai bị, sốt xuất huyết...	- Tháng 10/2025 3/2026. -Tháng 9,12/2025. - Tháng 3/2025. - Hàng tháng
Tiêu chí 5.4. Kết quả giáo dục	- Tuyên truyền với CMHS cho trẻ nhà trẻ đi học đảm bảo tỷ lệ chuyên cần. - Tổ chức nhiều hoạt động khám phá trải nghiệm, đa dạng hóa các hình thức giúp trẻ thích đến lớp. - Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ thích ứng đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh cho trẻ tại Cơ sở GDMN. - Rà soát việc thực hiện CT của trẻ 5 tuổi. - Tuyên truyền phối kết hợp với phụ huynh trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và giáo dục trẻ đạt kết quả cao.	- Tháng 9/2025 - Trong năm học 2025-2026 - Tháng 5/2025. - Trong năm học 2024-2025

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá

- Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng GD trong năm học, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.
- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban, ngành đoàn thể để thực hiện kế hoạch.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, kiểm tra, giám sát từng nhiệm vụ của người thực hiện.

2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá

- Cập nhật, mã hóa, các thông tin, minh chứng, lưu trữ theo quy định.

- Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng tự đánh giá.

- Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

Trên đây là kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Xuân Trung.

*** Nơi nhận:**

- Phòng VHXXH (để b/c);
- Hội đồng TĐG (để t/h);
- Website trường;
- Lưu: VT; HSTĐG.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Ánh Hồng